

Số: /ABS - TD2020

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO DANH SÁCH CHỨNG KHOÁN
KÝ QUỸ THÁNG 11/2020****Kính gửi:** Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty chứng khoán An Bình xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAV			AAV
2	ACB			ACB
3	ADC			ADC
4	AME			AME
5	AMV			AMV
6	ART			ART
7	BAX			BAX
8	BBS			BBS
9	BCC			BCC
10	BED			BED
11	BPC			BPC
12	BSC			BSC
13	BST			BST
14	BTS			BTS
15	BTW			BTW
16	BVS			BVS
17	BXH			BXH
18	C69			C69
19	CAG			CAG
20	CAN			CAN
21	CAP			CAP
22	CDN			CDN
23	CLH			CLH
24	CLM			CLM
25	CPC			CPC
26	CTP			CTP
27	CTT			CTT
28	CTX			CTX
29	CVN			CVN
30	CX8			CX8
31	D11			D11
32	DAD			DAD
33	DAE			DAE
34	DC4			DC4
35	DDG			DDG
36	DHT			DHT
37	DNP			DNP
38	DP3			DP3

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
39	DPC			DPC
40	DS3			DS3
41	DTD			DTD
42	DXP			DXP
43	EID			EID
44	EVS			EVS
45	GDW			GDW
46	GKM			GKM
47	GLT			GLT
48	GMX			GMX
49	HAD			HAD
50	HAT			HAT
51	HBS			HBS
52	HCC			HCC
53	HCT			HCT
54	HEV			HEV
55	HHC			HHC
56	HHP			HHP
57	HJS			HJS
58	HLD			HLD
59	HMH			HMH
60	HTC			HTC
61	HTP			HTP
62	ICG			ICG
63	IDV			IDV
64	INN			INN
65	KLF			KLF
66	KST			KST
67	L14			L14
68	L18			L18
69	LBE			LBE
70	LCD			LCD
71	LHC			LHC
72	LIG			LIG
73	MBG			MBG
74	MBS			MBS
75	MCC			MCC
76	MCO			MCO
77	MDC			MDC
78	MST			MST
79	NAG			NAG
80	NAP			NAP
81	NBP			NBP
82	NBW			NBW
83	NDN			NDN
84	NET			NET
85	NHA			NHA
86	NHC			NHC
87	NSH			NSH
88	NTH			NTH
89	NTP			NTP

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
90	NVB			NVB
91	PCE			PCE
92	PCT			PCT
93	PGN			PGN
94	PHN			PHN
95	PIA			PIA
96	PLC			PLC
97	PMB			PMB
98	PMC			PMC
99	PMS			PMS
100	PPP			PPP
101	PSC			PSC
102	PTI			PTI
103	PTS			PTS
104	PVC			PVC
105	PVI			PVI
106	PVS			PVS
107	QHD			QHD
108	QST			QST
109	QTC			QTC
110	RCL			RCL
111	S55			S55
112	S99			S99
113	SAF			SAF
114	SCI			SCI
115	SD5			SD5
116	SD6			SD6
117	SDG			SDG
118	SDN			SDN
119	SED			SED
120	SFN			SFN
121	SGC			SGC
122	SGD			SGD
123	SHB			SHB
124	SHE			SHE
125	SHN			SHN
126	SHS			SHS
127	SIC			SIC
128	SJ1			SJ1
129	SJE			SJE
130	SLS			SLS
131	SMN			SMN
132	SRA			SRA
133	STC			STC
134	TAR			TAR
135	TC6			TC6
136	TCS			TCS
137	TDN			TDN
138	TDT			TDT
139	TET			TET
140	TIG			TIG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
141	TMB			TMB
142	TMX			TMX
143	TNG			TNG
144	TPH			TPH
145	TPP			TPP
146	TSB			TSB
147	TTL			TTL
148	TTT			TTT
149	TV3			TV3
150	TVC			TVC
151	VC3			VC3
152	VC6			VC6
153	VC7			VC7
154	VCG			VCG
155	VCM			VCM
156	VCS			VCS
157	VE2			VE2
158	VE3			VE3
159	VE4			VE4
160	VGS			VGS
161	VHE			VHE
162	VIT			VIT
163	VIX			VIX
164	VMC			VMC
165	VMS			VMS
166	VNC			VNC
167	VNR			VNR
168	VSA			VSA
169	VSM			VSM
170	VTV			VTV
171	WCS			WCS
			SZB	SZB

- Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty:

-Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này

-Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Người lập

Phó Tổng Giám đốc

Lê Thị Lan Anh

Hoàng Thị Thu Hiền